

Sử dụng bộ công cụ để rà soát vấn đề giáo dục Quyền Trẻ em trong văn bản Chương trình Giáo dục mầm non của Việt Nam

Vũ Thị Ngọc Minh

Email: minhvt@vnies.edu.vn
Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam
Số 4 Trịnh Hoài Đức, Đống Đa,
Hà Nội, Việt Nam

TÓM TẮT: Quyền Trẻ em được quy định trong Công ước Liên Hợp quốc về Quyền Trẻ em. Đó là tất cả những gì pháp luật đã thừa nhận để trẻ em được sống, lớn lên một cách lành mạnh và an toàn. Các nghiên cứu về Quyền Trẻ em đều có chung cách nhìn nhận rằng, Quyền Trẻ em nhằm đảm bảo cho trẻ em không chỉ là người tiếp nhận thụ động việc thực hiện quyền từ người lớn mà các em là những thành viên tham gia tích cực vào quá trình phát triển của chính mình trong việc thực hiện quyền đối với các trẻ em khác. Để đạt được điều đó, Quyền Trẻ em và giáo dục Quyền Trẻ em là vấn đề được thực thi trước hết trong quá trình chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ ngay trong mỗi gia đình, cộng đồng xã hội và khi đến lớp. Nó phải được tiếp tục thể hiện trong Chương trình giáo dục ở cả cấp độ quốc gia và nhà trường. Dựa trên việc nghiên cứu tài liệu về bộ công cụ giáo dục Quyền Trẻ em, bài viết trình bày kết quả rà soát việc thể hiện giáo dục Quyền Trẻ em trong Chương trình Giáo dục mầm non hiện hành của Việt Nam. Kết quả cho thấy một số khía cạnh của Quyền Trẻ em đã được thể hiện trong Chương trình. Thông tin từ bài viết có thể hỗ trợ cho việc thể hiện vấn đề giáo dục Quyền Trẻ em một cách rõ nét và toàn diện hơn nữa trong Chương trình Giáo dục mầm non mới.

TỪ KHÓA: Quyền Trẻ em, giáo dục Quyền Trẻ em, giáo dục mầm non, trẻ em.

→ Nhận bài 26/8/2023 → Nhận bài đã chỉnh sửa 18/9/2023 → Duyệt đăng 25/11/2023.

DOI: <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12320302>

1. Đặt vấn đề

Công ước Liên Hợp quốc về Quyền Trẻ em (UNCRC) quy định các quyền của mọi trẻ em, với 54 Điều bao gồm các quyền dân sự, chính trị, kinh tế, xã hội và văn hóa cho tất cả trẻ em mà không có bất kỳ sự phân biệt nào về chủng tộc, màu da, giới tính, ngôn ngữ, tôn giáo, chính trị, chính kiến hoặc quan điểm khác, nguồn gốc dân tộc hay xã hội, tài sản, xuất thân gia đình, hoặc mối tương quan khác [1]. Ngoài các điều khoản cụ thể của UNCRC, có bốn nguyên tắc cốt lõi bao trùm: không phân biệt đối xử, tôn trọng lợi ích tốt nhất của trẻ em, quyền được sống, tồn tại và phát triển, tôn trọng quan điểm của trẻ em (thường được nhắc đến như sự tham gia hay “Tiếng nói của trẻ em”).

Kể từ khi UNCRC ra đời, một lượng lớn sự chú ý của giới học thuật và nghiên cứu đã tập trung vào vấn đề này, trong đó việc thể chế hóa các quyền của trẻ trong văn bản Chương trình giáo dục là một trong những khía cạnh rất được quan tâm [2].

Một câu hỏi được đặt ra: làm thế nào để xác nhận được sự thể hiện các khía cạnh của Quyền Trẻ em trong văn bản Chương trình giáo dục? Trong một nghiên cứu bàn về việc dạy và học về Quyền Trẻ em do Trung tâm Quyền Trẻ em tại Đại học Queens’ Belfast tiến hành,

thông qua việc khảo sát Chương trình giáo dục của 26 quốc gia [3] đã cho thấy: Ở phần lớn trong số 26 quốc gia tham gia nghiên cứu, không có nội dung nào trực tiếp cho trẻ em tìm hiểu về quyền được nêu trong chương trình. Các quyền trong Chương trình giáo dục thường gắn với trách nhiệm thực thi, thể hiện trong mọi mặt của quá trình giáo dục và không phải lúc nào cũng gắn với Công ước về Quyền Trẻ em (CRC- Convention on the Rights of the Child). Điều này cho thấy, ngay cả khi trẻ em được thụ hưởng các quyền thì chúng cũng không biết được các quyền này là thứ mà mọi trẻ em đương nhiên được hưởng và đã được pháp luật quy định. Trong trường hợp không có sự rõ ràng như vậy, cả người lớn và trẻ em có thể hiểu nhầm rằng các quyền phụ thuộc trực tiếp vào việc người lớn thực thi, “mang đến” cho trẻ, chứ không phải là những điều mà đương nhiên mọi trẻ đều được hưởng và những người khác phải bảo đảm thực hiện.

Những cải cách chương trình gần đây cho thấy một số quốc gia đã chú ý đến tích hợp giáo dục Quyền Trẻ em trong Chương trình giáo dục quốc gia. Ví dụ, Chương trình của Iceland quy định nhân quyền và dân chủ là một trong sáu nguyên tắc cơ bản và bao gồm việc làm quen với Quyền Trẻ em như một kết quả học tập cụ thể

ở các trường học. Úc [4], Chile, Cuba, Indonesia cho thấy rằng, giáo dục Quyền Trẻ em được tích hợp trong các tiêu chuẩn giáo dục của chương trình [5]. Ở Thái Lan [6], Quyền Trẻ em xuất hiện trong ba lĩnh vực chủ đề: xã hội, tôn giáo và văn hóa, sức khỏe và giáo dục thể chất (bao gồm cả vi phạm tự do và lạm dụng); chủ đề nghề nghiệp và công nghệ. Ở Úc, báo cáo về Giáo dục Quyền Trẻ em trong Chương trình nhà trường đã ghi lại cuộc điều tra quốc gia đầu tiên của nước này về giáo dục Quyền Trẻ em trong Chương trình quốc gia mới, của mỗi bang và vùng lãnh thổ, tìm ra các cơ hội để dạy và học về Quyền Trẻ em. Theo báo cáo này, tiếp cận với giáo dục Quyền Trẻ em được coi là quyền cơ bản của người học, sẽ áp dụng cho tất cả các cấp học và hình thức giáo dục, từ mầm non đến đại học.

Tích hợp giáo dục Quyền Trẻ em vào Chương trình Giáo dục mầm non mang lại lợi ích không chỉ đối với sự phát triển của trẻ em, đội ngũ triển khai thực hiện chương trình mà còn có ảnh hưởng tích cực đến gia đình, cộng đồng địa phương và xã hội. Ba lợi ích cơ bản mà trẻ em nhận được khi Chương trình Giáo dục mầm non có sự tích hợp giáo dục quyền con người đó là: Trẻ em được biết về các quyền của mình và bản chất của các quyền; Phát triển ở trẻ em các thái độ, kỹ năng và giá trị làm nền tảng cho nền dân chủ và công dân toàn cầu; Trẻ em được trao quyền để thực hiện các hành động tích cực nhằm bảo vệ quyền của chính mình và của người khác [6].

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Bằng cách sử dụng phương pháp nghiên cứu tổng quan tài liệu, bài viết đã tổng hợp, phân tích, hệ thống hóa các kết quả nghiên cứu về Quyền Trẻ em và sự thể hiện vấn đề này trong Chương trình Giáo dục mầm non hiện nay.

2.2. Một số khái niệm

Quyền Trẻ em: Là những quyền con người được áp dụng dành cho đối tượng trẻ em.

Giáo dục Quyền Trẻ em (CRE - Children's Rights Education): Là quá trình dạy và học về các điều khoản, nguyên tắc của Công ước về Quyền Trẻ em (CRC - Convention on the Rights of the Child) và cách tiếp cận Quyền Trẻ em nhằm: “Trao quyền cho cả người lớn và trẻ em hành động để ủng hộ cũng như áp dụng những điều khoản và nguyên tắc này ở cấp độ gia đình, nhà trường, cộng đồng, quốc gia và toàn cầu” [7]. Quan điểm này thể hiện cách tiếp cận toàn diện trong giáo dục Quyền Trẻ em, thay đổi cách nhìn nhận và áp dụng Quyền Trẻ em trong xã hội. Giáo dục Quyền Trẻ em nhằm giúp tất cả mọi người hiểu về các quyền, có năng lực để thực hành quyền của mình và nhận ra rằng, mình

có trách nhiệm tôn trọng, bảo vệ và thúc đẩy quyền của tất cả những người khác [7].

Ở bình diện xã hội, CRE thúc đẩy tầm nhìn rằng: “Trẻ em cần được chuẩn bị đầy đủ để sống một cuộc sống cá nhân trong xã hội và được nuôi dưỡng theo tinh thần của những lí tưởng được nêu trong Hiến chương Liên Hợp quốc, đặc biệt là theo tinh thần hòa bình, phẩm giá, lòng khoan dung, tự do, bình đẳng và đoàn kết” [8].

Trong môi trường trường học, CRE liên quan đến việc lồng ghép Quyền Trẻ em vào việc dạy và học (nội dung và phương pháp sư phạm) và môi trường học tập cho trẻ. Theo Ủy ban về Quyền Trẻ em: “Nền giáo dục mà mọi trẻ em đều có quyền là nền giáo dục được thiết kế để cung cấp cho trẻ các kĩ năng sống, củng cố năng lực của trẻ để được hưởng đầy đủ các quyền con người và thúc đẩy một nền văn hóa thấm nhuần các giá trị nhân quyền phù hợp. Mục tiêu là trao quyền cho trẻ bằng cách phát triển các kĩ năng, khả năng học tập và các khả năng khác, nhân phẩm, lòng tự trọng và sự tự tin của trẻ” [8]. Năm 2007, UNICEF và UNESCO đã nêu rõ khung khái niệm cho cách tiếp cận giáo dục dựa trên quyền, thể hiện ba khía cạnh liên kết và phụ thuộc lẫn nhau, đó là: Quyền tiếp cận giáo dục; Quyền được giáo dục có chất lượng; Quyền được tôn trọng trong môi trường học tập.

Cách tiếp cận trọng giáo dục Quyền Trẻ em: Giáo dục Quyền Trẻ em đòi hỏi nhà giáo dục phải dạy về quyền, thông qua quyền và vì quyền [9]. Tuyên bố của Liên Hợp quốc về cách tiếp cận giáo dục Quyền Trẻ em cùng thừa nhận phương pháp tiếp cận hợp tác phát triển dựa trên quyền con người như sau: Giáo dục là một quyền con người (Learning as a right); Giáo dục về Quyền (Learning about rights); Giáo dục thông qua Quyền (Learning through rights); Giáo dục để thực hiện Quyền (Learning for rights). Đây chính là cách tiếp cận “toàn trường” trong giáo dục Quyền Trẻ em (trường học thân thiện với trẻ em, trường học tôn trọng quyền và trường học thân thiện với nhân quyền) [8]. Cách tiếp cận toàn trường được áp dụng cho toàn bộ môi trường học đường mà ở đó các giá trị hòa bình, nhân quyền, tôn trọng, đa dạng văn hóa và công bằng phải được thể hiện trong mọi vấn đề, mọi mối quan hệ diễn ra trong trường học. Phương pháp tiếp cận toàn trường nhằm giải quyết những thay đổi cơ bản về thái độ và hành vi của cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên và trẻ em phù hợp với sự hiểu biết về phương pháp tiếp cận Quyền Trẻ em chứ không chỉ là các nội dung hay phương pháp riêng lẻ. Quan điểm đến nay vẫn được đông đảo giới khoa học thừa nhận thì các kĩ năng xã hội của hợp tác, tôn trọng bản thân và người khác, trách nhiệm... là những hình thức thể hiện của giáo dục Quyền Trẻ em mặc dù chúng không được gọi tên cụ thể là “Giáo dục Quyền Trẻ em” và cần được dạy sớm ở trẻ [10].

2.3. Giới thiệu về bộ công cụ giáo dục Quyền Trẻ em

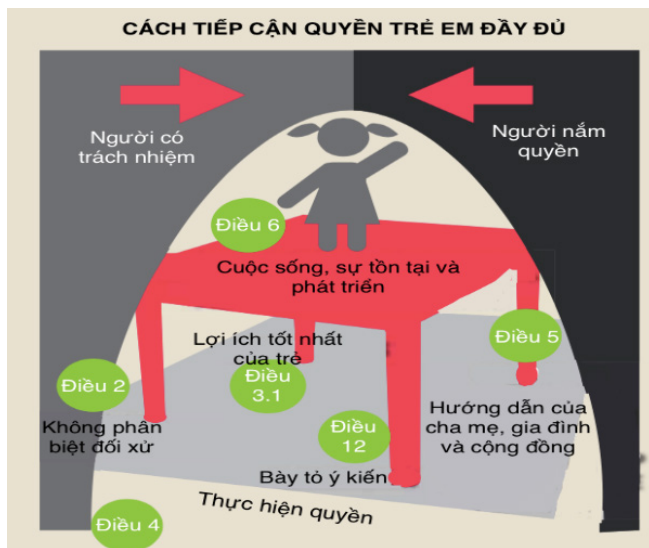
Bộ công cụ này do Ủy ban Quốc gia UNICEF khởi thảo với mục đích ban đầu nhằm hỗ trợ công tác giáo dục Quyền Trẻ em. Bộ công cụ đã được thí điểm ở London, Belgrade và Geneva từ tháng 11 năm 2011 đến tháng 4 năm 2013. Đội ngũ hỗ trợ chuyên môn được cung cấp bởi Unesco, Ohchr, Tổ chức Ân xá Quốc tế, Đại học Queen’s Belfast, St Patrick’s [8].

Mục đích tổng thể của bộ công cụ nhằm hỗ trợ những người thực hiện đưa các điều khoản và nguyên tắc của CRC và “Phương pháp tiếp cận Quyền Trẻ em” vào giáo dục mầm non, tiểu học và trung học cơ sở. Một trong những mục tiêu cụ thể của bộ công cụ chính là

tăng cường năng lực cho các nhà quản lý trong các Ủy ban Quốc gia của UNICEF và các cơ quan quốc gia, cũng như các bên liên quan khác trong việc lập kế hoạch, thực hiện, giám sát và đánh giá các chương trình thúc đẩy Quyền Trẻ em trong trường học; cung cấp một cái nhìn tổng quan và hướng dẫn về cách triển khai và lồng ghép CRE vào Chương trình giáo dục, thực hành giảng dạy và môi trường học tập của nhà trường cũng như thúc đẩy cách tiếp cận toàn diện đối với CRE.

Để mô tả cách tiếp cận toàn diện về Quyền Trẻ em, bộ công cụ đã thể hiện hình ảnh kết hợp giữa “vòm” và các “chân bàn”. Trong đó, hình ảnh “vòm” phản ánh mối quan hệ hỗ trợ lẫn nhau giữa những người có quyền (trẻ em) và những người có nghĩa vụ/trách nhiệm đáp ứng, tôn trọng, bảo vệ và thực hiện các quyền của trẻ. Hình ảnh “bàn” thể hiện trẻ em với các quyền của mình được quy định trong Công ước Liên Hợp quốc về Quyền Trẻ em, cụ thể là: 1) Mặt bàn thể hiện Điều 6: Cuộc sống, sự tồn tại và phát triển. 2) Mỗi chân bàn thể hiện 1 điều, đó là: Điều 2: Không phân biệt đối xử, Điều 3.1: Lợi ích tốt nhất của trẻ, Điều 5: Hướng dẫn của cha mẹ, gia đình và cộng đồng và Điều 1.2: Bày tỏ ý kiến. 3) Toàn bộ bàn nằm trên “tám chân” theo Điều 4: Thực hiện quyền (Xem Hình 1).

Dựa trên cách tiếp cận toàn diện về Quyền Trẻ em, với mô hình “Vòm và các chân bàn”, UNICEF đã xây dựng bộ công cụ [8] để rà soát Chương trình giáo dục, xem xét vấn đề giáo dục Quyền Trẻ em được đề cập đến ở mức độ nào trong Chương trình giáo dục. Bộ công cụ được thiết kế gồm 38 câu hỏi, thuộc 9 phần tương ứng với các khu vực bối cảnh chung, “vòm” và “bàn”, cụ thể như sau (xem Bảng 1).



Hình 1: Mô hình “Vòm và các chân bàn” thể hiện cách tiếp cận toàn diện về Quyền Trẻ em [8]

Bảng 1: Bộ câu hỏi rà soát Chương trình Giáo dục mầm non

Các câu hỏi rà soát Chương trình Giáo dục mầm non về mức độ tiếp cận Quyền Trẻ em		
Bối cảnh chung		A Chương trình này có thể hiện cụ thể các quyền cơ bản của trẻ em được quy định trong Công ước Quyền Trẻ em và các công cụ quyền con người quốc tế khác không?
		1 Những quyền cụ thể này là gì?
Mái vòm	Người có trách nhiệm thực hiện Quyền Trẻ em	B Chương trình này có giúp xây dựng năng lực cho cán bộ quản lý, giáo viên mầm non, nhân viên, cha mẹ trong thực hiện Quyền Trẻ em?
	Người có Quyền Trẻ em	C Chương trình này có giúp xây dựng năng lực của trẻ em với tư cách là “chủ thể” có quyền để yêu cầu quyền của mình không?
Bàn	Trên bàn (Mục 6)	D Chương trình này có đóng góp vào các quyền được sống, tồn tại và phát triển của trẻ em không?
		1 Có điều gì thể hiện trong Chương trình gây ra bất kì rủi ro nào đối với cuộc sống hoặc sự tồn tại của trẻ em không? 2 Có yêu cầu thực hiện những biện pháp để bảo vệ sự an toàn, nhân phẩm và hạnh phúc của trẻ em liên quan, bao gồm cả những trẻ em bị thiệt thòi và bị loại trừ như trẻ em khuyết tật và trẻ em thuộc các nhóm thiểu số?

Chân bàn (Mục 2)	E	Chương trình này có phân biệt đối xử với bất kì cá nhân hoặc nhóm trẻ em nào không?
	1	Có phân biệt đối xử với một nhóm trẻ em cụ thể không?
	2	Có phân biệt đối xử với bất kì cá nhân cụ thể không?
Chân bàn (Mục 3.1)	F	Chương trình này có vì lợi ích tốt nhất của trẻ em không?
	1	Đã có đánh giá của những người có thẩm quyền về tác động có thể xảy ra (tích cực và/hoặc tiêu cực) của chương trình đối với trẻ em hoặc những trẻ em liên quan?
	2	Có các quy định để đảm bảo quyền cho trẻ em được bày tỏ quan điểm của mình và trọng tâm của Chương trình có phải là đảm bảo lợi ích tốt nhất của trẻ em? Nếu chưa có thì cần bổ sung như thế nào?
Chân bàn (Mục 5)	G	Các bên liên quan trong gia đình và cộng đồng có tham gia trong Chương trình này hay không?
	1	Gia đình và sự tham gia của gia đình?
	2	Các đối tác trong cộng đồng và sự tham gia của họ vào việc lập kế hoạch, thực hiện, giám sát và đánh giá Chương trình ở mức độ nào? Làm thế nào để đảm bảo sự tham gia của các bên vào Chương trình?
Chân bàn (Mục 12)	H	Có phải tất cả trẻ em đều có thể tham gia một cách công bằng và có đạo đức không?
	1	Trẻ em có được tham vấn/tham gia vào việc lập kế hoạch, thực hiện, giám sát và đánh giá Chương trình ở mức độ nào?
	2	Tất cả trẻ em có được tạo cơ hội bình đẳng để tham gia, đặc biệt đối với trẻ nhỏ và những trẻ em bị gạt ra ngoài lề và bị loại trừ (như trẻ em khuyết tật và trẻ em thuộc các nhóm thiểu số) không?
Nền và thăm (Mục 4)	I	Chương trình có quy định những người/đối tác chịu trách nhiệm cung cấp nguồn lực một cách đầy đủ, bền vững và có đạo đức không?
	1	Chương trình này có thể hiện việc sử dụng tốt nhất các nguồn lực tài chính, nhân lực và kĩ thuật không?
	2	Vai trò và trách nhiệm của các bên liên quan có được quy định cụ thể không?

Khi sử dụng bộ công cụ này, người rà soát chương trình sẽ nghiên cứu kĩ từng câu hỏi thuộc các phần, nghiên cứu kĩ Chương trình Giáo dục mầm non được rà soát, từ đó đối chiếu giữa từng câu hỏi trong bộ công cụ với chương trình giáo dục và xác nhận mức độ giáo dục Quyền Trẻ em được thể hiện trong văn bản chương trình. Kết quả rà soát cũng là cơ sở để gợi mở các vấn đề tiếp tục cần xem xét điều chỉnh vấn đề tích hợp giáo dục Quyền Trẻ em [8].

2.4. Kết quả rà soát vấn đề giáo dục Quyền Trẻ em trong văn bản Chương trình Giáo dục mầm non của Việt Nam và một số thảo luận

Như vậy, kết quả rà soát cho thấy, vấn đề giáo dục Quyền Trẻ em được thể hiện trong văn bản Chương trình Giáo dục mầm non hiện hành ở cả hai khía cạnh: 1/ Tiếp cận vĩ mô khi xây dựng Chương trình Giáo dục mầm non (thể hiện ở quan điểm xây dựng Chương trình); 2/ Thể hiện trong các thành tố của Chương trình (từ mục tiêu, nội dung chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, kết quả mong đợi, phương pháp hình thức tổ chức hoạt động giáo dục, đánh giá, tổ chức môi trường giáo dục, hướng dẫn thực hiện chương trình). Điều này cũng có những nét khá tương đồng với một số quốc gia. Chẳng hạn, ở Mỹ [12]: Vấn đề Quyền Trẻ em trong Chương

trình giáo dục của các tiểu bang được coi trọng, thể hiện dưới các nguyên tắc giáo dục như đảm bảo các quyền được giáo dục, vui chơi, chuẩn bị cho trẻ sẵn sàng đi học, quyền được bảo vệ (chăm sóc sức khỏe thể chất và tâm thần cho trẻ em), không phân biệt đối xử, vì lợi ích tốt nhất của trẻ (cho tất cả trẻ em, quan tâm đến trẻ em đói nghèo, trẻ em đặc biệt, trẻ em có cha mẹ bị giam giữ, trẻ em là con của cha mẹ thuộc cộng đồng LGBT). Tuy nhiên, các nguyên tắc này cũng chưa sử dụng ngôn ngữ về Quyền. Phân tích Chương trình Giáo dục mầm non của bang Texas [13] cho thấy, giáo dục Quyền Trẻ em thể hiện trong kết quả mong đợi (learning outcomes) và các hướng dẫn dành cho giáo viên. Kết quả đạt được ở trẻ liên quan đến Quyền Trẻ em được tìm thấy nhiều hơn cả ở lĩnh vực phát triển cảm xúc và xã hội, lĩnh vực ngôn ngữ, lĩnh vực an toàn và sức khỏe. Ví dụ, ở lĩnh vực cảm xúc và xã hội: Trẻ em nhận thức được mình ở đâu trong không gian và tôn trọng ranh giới cá nhân; Trẻ em nêu ra được ý kiến hợp lí về điểm mạnh và hạn chế của bản thân; Trẻ em sử dụng hiệu quả kĩ năng giao tiếp bằng lời nói để xây dựng mối quan hệ với giáo viên và người lớn; Trẻ tương tác và giao tiếp với bạn để bắt đầu trò chơi giả bộ với sự chia sẻ mục tiêu và kế hoạch chung trong nhóm. Ở lĩnh vực ngôn ngữ: Trẻ thể hiện hiểu biết bằng cách trả lời thích hợp; Trẻ hiểu ngôn ngữ

Bảng 2: Kết quả rà soát vấn đề giáo dục Quyền Trẻ em

Các phần trong Chương trình giáo dục mầm non [11]	Nội dung giáo dục Quyền con người/Quyền Trẻ em được thể hiện trong Chương trình	Ý nghĩa
Mục tiêu	Mục tiêu của giáo dục mầm non là giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào lớp một; hình thành và phát triển ở trẻ em những chức năng tâm sinh lí, năng lực và phẩm chất mang tính nền tảng, những kĩ năng sống cần thiết phù hợp với lứa tuổi, khơi dậy và phát triển tối đa những khả năng tiềm ẩn, đặt nền tảng cho việc học ở các cấp học tiếp theo và cho việc học tập suốt đời.	Mục tiêu giáo dục của Chương trình không đề cập đến vấn đề Quyền con người một cách trực tiếp nhưng qua đó cho thấy tính toàn diện, thể hiện tiếp cận “Giáo dục là một quyền con người” và “Giáo dục để thực hiện quyền”. -> Trả lời cho 2 câu hỏi thuộc phần D và F trong bộ công cụ.
Quan điểm xây dựng chương trình	- Chương trình Giáo dục mầm non được xây dựng trên cơ sở quan điểm của Đảng, Nhà nước về Đối mới căn bản, toàn diện về giáo dục và đào tạo... hướng đến sự phát triển toàn diện và tạo cơ hội cho trẻ phát triển. - Chương trình thể hiện quan điểm giáo dục toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm với phương châm giáo dục “chơi mà học, học bằng chơi”. - Giáo viên được trao quyền trong việc chủ động lựa chọn, bổ sung một số nội dung giáo dục và triển khai kế hoạch giáo dục phù hợp với trẻ em mầm non.	Quan điểm xây dựng Chương trình Giáo dục mầm non đã cho thấy vai trò trung tâm của trẻ được đề cao. Việc học và chơi được yêu cầu thiết kế sao cho phù hợp với trẻ -> Trả lời cho 4 câu hỏi thuộc phần B, E, H và I trong bộ công cụ.
Yêu cầu về nội dung giáo dục mầm non	1. Bảo đảm tính khoa học, tính vừa sức và nguyên tắc đồng tâm phát triển từ dễ đến khó; bảo đảm tính liên thông giữa các độ tuổi, giữa nhà trẻ, mẫu giáo và cấp tiểu học; thống nhất giữa nội dung giáo dục với cuộc sống hiện thực, gắn với cuộc sống và kinh nghiệm của trẻ, chuẩn bị cho trẻ từng bước hòa nhập vào cuộc sống. 2. Phù hợp với sự phát triển tâm lí, sinh lí của trẻ em, hài hòa giữa nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; giúp trẻ em phát triển cơ thể cân đối, khỏe mạnh, nhanh nhẹn; cung cấp kĩ năng sống phù hợp với lứa tuổi; giúp trẻ em biết kính trọng, yêu mến, lễ phép với ông bà, cha mẹ, thầy giáo, cô giáo; yêu quý anh, chị, em, bạn bè; thật thà, mạnh dạn, tự tin và hồn nhiên, yêu thích cái đẹp; ham hiểu biết, thích đi học.	Nội dung giáo dục không đề cập đến vấn đề giáo dục Quyền con người một cách trực tiếp nhưng qua đó cho thấy tiếp cận “giáo dục là một quyền con người” và “giáo dục để thực hiện quyền”. -> Trả lời cho 3 câu hỏi thuộc phần C, D và F trong bộ công cụ.
Yêu cầu về phương pháp giáo dục mầm non	1. Đối với giáo dục nhà trẻ, phương pháp giáo dục phải chú trọng giao tiếp thường xuyên, thể hiện sự yêu thương và tạo sự gắn bó của người lớn với trẻ; chú ý đặc điểm cá nhân trẻ để lựa chọn phương pháp giáo dục phù hợp, tạo cho trẻ có cảm giác an toàn về thể chất và tinh thần; tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ được tích cực hoạt động giao lưu cảm xúc, hoạt động với đồ vật và vui chơi, kích thích sự phát triển các giác quan và các chức năng tâm lí, sinh lí; tạo môi trường giáo dục gắn gũi với khung cảnh gia đình, giúp trẻ thích nghi với nhà trẻ. 2. Đối với giáo dục mẫu giáo, phương pháp giáo dục phải tạo điều kiện cho trẻ được trải nghiệm, tìm tòi, khám phá môi trường xung quanh dưới nhiều hình thức đa dạng, đáp ứng nhu cầu, hứng thú của trẻ theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”. Chú trọng đổi mới tổ chức môi trường giáo dục nhằm kích thích và tạo cơ hội cho trẻ tích cực khám phá, thử nghiệm và sáng tạo ở các khu vực hoạt động một cách vui vẻ. Kết hợp hài hòa giữa giáo dục trẻ trong nhóm bạn với giáo dục cá nhân, chú ý đặc điểm riêng của từng trẻ để có phương pháp giáo dục phù hợp. Tổ chức hợp lí các hình thức hoạt động cá nhân, theo nhóm nhỏ và cả lớp, phù hợp với độ tuổi của lớp, với khả năng của từng trẻ, với nhu cầu và hứng thú của trẻ và với điều kiện thực tế.	Phương pháp giáo dục được thiết kế phù hợp với sự phát triển tâm sinh lí của trẻ ở từng lứa tuổi, qua đó đảm bảo quyền được vui chơi, học tập và phát triển của trẻ em. -> Trả lời cho 3 câu hỏi thuộc phần C, D và F trong bộ công cụ.
Chế độ sinh hoạt	Phân bổ thời gian và các hoạt động trong ngày một cách hợp lí ở các cơ sở giáo dục mầm non nhằm đáp ứng nhu cầu về tâm lí và sinh lí của trẻ, qua đó giúp trẻ hình thành những nề nếp, thói quen tốt.	Trẻ được quan tâm đến quyền được chăm sóc về dinh dưỡng, trong một môi trường an toàn về thể chất và tinh thần, được học tập và phát triển nhờ sự phân bổ thời gian và các hoạt động trong ngày một cách hợp lí ở các cơ sở giáo dục mầm non nhằm đáp ứng nhu cầu về tâm lí và sinh lí của trẻ, qua đó giúp trẻ hình thành những nề nếp, thói quen tốt (Ví dụ: Chương trình đã quy định cụ thể chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi; những chăm sóc về sinh, giấc ngủ, chăm sóc sức khỏe và an toàn...) -> Trả lời cho 4 câu hỏi thuộc phần A, E, F và H trong bộ công cụ.

Các phần trong Chương trình giáo dục mầm non [11]	Nội dung giáo dục Quyền con người/Quyền Trẻ em được thể hiện trong Chương trình	Ý nghĩa
NỘI DUNG GIÁO DỤC		
Nội dung giáo dục cho trẻ nhà trẻ		
Lĩnh vực giáo dục phát triển ngôn ngữ	Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ cho Nhà trẻ có nội dung liên quan đến Quyền bày tỏ ý kiến: Thể hiện/bày tỏ tình cảm, nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng lời nói. Nội dung này cũng đã được dạy cho trẻ từ lứa tuổi nhỏ hơn nhưng với mức độ khác nhau (Ví dụ: 3-12 tháng: Thể hiện nhu cầu bằng các âm bập bẹ hoặc từ đơn giản kết hợp với động tác, cử chỉ, điệu bộ).	Nội dung giáo dục không đề cập cụ thể đến giáo dục quyền con người một cách trực tiếp mà các khía cạnh được nhắc đến bao gồm giáo dục trẻ các kĩ năng xã hội của hợp tác, tôn trọng bản thân và người khác, quyền bày tỏ ý kiến của trẻ. -> Trả lời cho 5 câu hỏi thuộc phần A, C, D, E, F và H trong bộ công cụ.
Lĩnh vực giáo dục phát triển Tình cảm - Kĩ năng xã hội	Ý thức về bản thân Mối quan hệ tích cực với con người và sự vật gần gũi: Giao tiếp với cô giáo, bạn và những người xung quanh; Chơi thân thiện với bạn. Thực hiện một số hành vi văn hóa và giao tiếp.	
Nội dung giáo dục cho trẻ mẫu giáo		
Lĩnh vực giáo dục phát triển ngôn ngữ	Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu đơn, câu ghép khác nhau.	
Lĩnh vực giáo dục phát triển Tình cảm - Kĩ năng xã hội	Ý thức về bản thân. Tôn trọng người khác: Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép, lịch sự. Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội: Tôn trọng, hợp tác, chấp nhận.	
Tổ chức môi trường cho trẻ hoạt động	1. Môi trường vật chất 2. Môi trường xã hội	Môi trường vật chất và môi trường xã hội được thiết kế đảm bảo an toàn, lành mạnh, thân thiện, tạo cơ hội cho trẻ được học tập, trải nghiệm, học hỏi cái mới và phát triển bản thân.
Điều kiện thực hiện Chương trình	Tổ chức và quản lí cơ sở giáo dục mầm non Cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên Cơ sở vật chất, đồ dùng, đồ chơi, học liệu, thiết bị dạy học Xã hội hóa giáo dục	Phần điều kiện thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non đã cho thấy các khía cạnh liên quan được đề cập đến trong 2 câu hỏi thuộc phần B và I trong bộ công cụ.
Hướng dẫn thực hiện Chương trình	- Căn cứ vào Chương trình Giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, các sở giáo dục và đào tạo, phòng giáo dục và đào tạo hướng dẫn các cơ sở giáo dục mầm non xây dựng kế hoạch năm học, tổ chức thực hiện; phát triển Chương trình Giáo dục mầm non phù hợp với văn hóa, điều kiện của địa phương, của nhà trường, khả năng và nhu cầu của trẻ. - Trên cơ sở Chương trình Giáo dục mầm non, giáo viên chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với nhóm/lớp, khả năng của cá nhân trẻ và điều kiện thực tế của địa phương. - Phối hợp chặt chẽ giữa cơ sở giáo dục mầm non với gia đình và cộng đồng để chăm sóc giáo dục trẻ tốt nhất.	Phần hướng dẫn thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đã cho thấy các khía cạnh liên quan được đề cập đến trong câu hỏi thuộc phần B và G trong bộ công cụ.

của giáo viên và các bạn; Trẻ được sử dụng ngôn ngữ với nhiều mục đích khác nhau; Trẻ cung cấp thông tin cho nhiều tình huống... Trong lĩnh vực an toàn và sức khỏe cá nhân: Trẻ thực hành tốt thói quen an toàn cá nhân; Trẻ nhận ra thói quen tốt trong dinh dưỡng và tập thể dục. Đặc biệt, các hướng dẫn dành cho giáo viên đều chú trọng tới việc giáo viên hiểu và đáp ứng nhu cầu của trẻ bằng cách cung cấp môi trường, không gian, thời gian, tổ chức các hoạt động đa dạng trong lớp và ngoài trời... Tất cả đều hướng tới đảm bảo các Quyền của trẻ em.

Trong khi đó, ở một số quốc gia ở khu vực Bắc Âu (Phần Lan, Thụy Điển), vấn đề giáo dục Quyền Trẻ em được nhấn mạnh hơn: Quan điểm của Chương trình Giáo dục mầm non Phần Lan [14] nhấn mạnh rằng, công bằng, bình đẳng và đa dạng trong chăm sóc - giáo dục trẻ em là điều quan trọng nhằm thúc đẩy các giá trị dân chủ của xã hội Phần Lan. Mọi trẻ em Phần Lan đều có quyền thể hiện bản thân, ý kiến và suy nghĩ của mình. Trẻ cũng có quyền được giao tiếp theo những cách khác nhau tùy vào khả năng của mỗi trẻ. Mọi trẻ em đều có quyền được chăm sóc, hướng dẫn và khuyến khích sự

phản hồi. Trẻ em có quyền được cung cấp thông tin đa dạng, xử lý cảm xúc và hành vi, thử nghiệm và học hỏi những điều mới. Trẻ em phải được tạo cơ hội để phát triển các kỹ năng của mình và đưa ra lựa chọn độc lập. Các giáo viên có trách nhiệm tạo ra một bầu không khí tôn trọng sự đa dạng. Trẻ cũng có thể được cung cấp Chương trình Giáo dục mầm non bằng tiếng mẹ đẻ nếu ngôn ngữ là tiếng Phần Lan, Thụy Điển hoặc Samsi; cũng có thể được cung cấp bằng ngôn ngữ kí hiệu cho những trẻ em sử dụng ngôn ngữ kí hiệu. Bất cứ khi nào có thể, trẻ em cũng được tạo cơ hội để sử dụng và học tiếng mẹ đẻ của chính mình. Trong các hoạt động phát triển ngôn ngữ, trẻ có cơ hội củng cố nhận thức về văn hóa của chính mình. Chương trình cũng cung cấp cho trẻ em cơ hội để học ngôn ngữ bản địa hoặc dân tộc thiểu số có nguy cơ tuyệt chủng.

Ở Thụy Điển [15], tất cả các chương trình giáo dục đều được định hướng giá trị hướng đến sự dân chủ từ quan điểm lịch sử. Dân chủ vừa là nội dung vừa là phương pháp giáo dục ở đây. Theo nghĩa này, dân chủ trở thành đối tượng của quá trình học, cũng như gắn với các hành vi học tập. Đây ngụ ý rằng, trẻ em phải vừa suy nghĩ về vấn đề dân chủ vừa phải trải nghiệm tính dân chủ trong mọi hoạt động ở trường [16]. Theo báo cáo của nhóm nghiên cứu thuộc Đại học Örebro [17] được tổng hợp từ thực tiễn các trường mầm non ở Thụy Điển cho thấy, hình thức, phương pháp giáo dục Quyền Trẻ em được thực hiện trực tiếp (Giáo viên có kế hoạch giảng dạy về Quyền) hoặc gián tiếp (Việc dạy về Quyền diễn ra vô thức, không có trong kế hoạch, nó thường xảy ra trong các tương tác giáo dục). Chương trình Giáo dục mầm non sửa đổi ở Thụy Điển vừa được xuất bản năm 2018, thay thế Chương trình năm 1998 đã xây dựng mục tiêu giáo dục trong đó thể hiện các vấn đề liên quan đến Quyền Trẻ em như: Trường mầm non phải tạo cho mỗi trẻ có cơ hội phát triển: Cởi mở, tôn trọng, đoàn kết và trách nhiệm; Khả năng phân biệt và thể hiện quan điểm trong các tình huống hằng ngày; Tôn trọng và hiểu biết về giá trị bình đẳng của tất cả mọi người và các quyền con người; Khả năng hiểu các quyền và nghĩa vụ; Khả năng lắng nghe, tiếp nhận quan điểm của người khác và bày tỏ quan điểm của riêng mình.

2.5. Khuyến nghị về giáo dục Quyền Trẻ em khi xây dựng Chương trình Giáo dục mầm non mới

Từ kết quả rà soát vấn đề giáo dục Quyền Trẻ em trong văn bản Chương trình Giáo dục mầm non hiện hành của Việt Nam, một số khuyến nghị sau đây được đặt ra để các vấn đề liên quan đến tích hợp giáo dục Quyền Trẻ em được hiểu và triển khai xuyên suốt trong toàn bộ quá trình xây dựng Chương trình Giáo dục mầm non mới.

a. Tiếp cận Quyền Trẻ em cần được khắc họa rõ nét

hơn trong quan điểm xây dựng Chương trình Giáo dục mầm non mới

Quyền con người cần được khẳng định như là một trong những quan điểm tiếp cận khi xây dựng Chương trình Giáo dục mầm non mới. Tùy vào đặc thù khác nhau mà Chương trình Giáo dục mầm non ở mỗi quốc gia được xây dựng dựa trên quan điểm, cách tiếp cận khác nhau nhưng cách tiếp cận tích hợp Quyền Trẻ em, giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, giúp trẻ phát triển toàn diện... được quốc gia lựa chọn.

Tiếp cận Quyền Trẻ em vào Chương trình Giáo dục mầm non thể hiện ở nhiều cấp độ. Theo đó, lấy các Quyền Trẻ em làm cơ sở xác định kết quả mong đợi và lấy những nguyên tắc về Quyền Trẻ em làm điều kiện, khuôn khổ cho quá trình đạt kết quả đó. Như vậy, bảo đảm yêu cầu xây dựng được môi trường học tập an toàn, lành mạnh, thân thiện, không phân biệt đối xử đối với trẻ em chính là những khía cạnh quan trọng thể hiện giáo dục quyền cho trẻ em.

b. Đưa các giá trị của Quyền Trẻ em lồng ghép vào mục tiêu và một số nguyên tắc, phương pháp giáo dục trong Chương trình Giáo dục mầm non mới

Tiếp cận Quyền Trẻ em trong xây dựng Chương trình giáo dục mầm non bằng cách đưa các giá trị của Quyền Trẻ em lồng ghép vào mục tiêu và một số quan điểm, nguyên tắc, phương pháp giáo dục trong Chương trình như [6]:

Giáo dục toàn diện là quyền của trẻ em: Trẻ em có quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng, đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần; có quyền được chơi, học tập và phát triển toàn diện bản thân.

Sự tham gia/ảnh hưởng của trẻ em: Giáo dục quyền con người cần lấy trẻ em làm trung tâm trong các hoạt động giáo dục để giúp trẻ được tham gia đầy đủ, chủ động, thoải mái và tích cực tham gia học tập. Bảo đảm nguyên tắc hòa nhập của trẻ ở các trường mầm non cũng có nghĩa là cần bảo đảm sự đa dạng ở trường học, theo đó các em dù có sự khác biệt về chủng tộc, màu da, giới tính, ngôn ngữ, tôn giáo, chính trị, chính kiến hoặc quan điểm khác, nguồn gốc dân tộc hay xã hội, tài sản, xuất thân gia đình cũng đều được tham gia đầy đủ vào mọi hoạt động học tập. Đây là nguyên tắc có tính xuyên suốt cần được vận dụng vào mọi hoạt động ở trường học.

Bình đẳng và không phân biệt đối xử: Là nguyên tắc có tính nền tảng. Trong giáo dục mầm non, nguyên tắc này cần được bảo đảm không chỉ trong khung Chương trình mà còn ở tất cả mọi hoạt động ở trường học. Nguyên tắc không phân biệt đối xử đặc biệt quan trọng đối với các nhóm trẻ yếu thế như trẻ khuyết tật, trẻ sinh sống ở khu vực miền núi, vùng xa, trẻ em là người dân tộc thiểu số, trẻ di cư... Nguyên tắc này cũng liên quan đến trách nhiệm của nhà trường trong việc phòng ngừa,

xoá bỏ các biểu hiện của phân biệt đối xử như kì thị, phân biệt, xa lánh, bỏ mặc...

Phẩm giá: Phẩm giá gắn với quyền được đối xử một cách tôn trọng của mỗi người. Giá trị này cần được giáo dục cho trẻ ngay từ sớm. Để phẩm giá của trẻ được tôn trọng thì trẻ phải được giáo dục theo hướng có thể phát triển năng lực tự thân của mình, biết cách tôn trọng phẩm giá của người khác.

Tôn trọng: Đây là một giá trị cần phải được thực thi trong mọi hoàn cảnh, với mọi đối tượng trẻ. Việc giáo dục Quyền Trẻ em cần hướng tới củng cố sự tự tin, tôn trọng bản thân và tôn trọng người khác. Nội dung về sự tôn trọng có thể được nêu trong phần giáo dục tình cảm - xã hội và tích hợp vào mọi hoạt động của cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên và trẻ em diễn ra ở cơ sở giáo dục.

Khoan dung: Là thái độ cởi mở, tha thứ, cảm thông với người khác, chấp nhận sự khác biệt tồn tại xung quanh mình. Khoan dung chính là vượt qua các định kiến (về xã hội, văn hóa...) để chấp nhận sự khác biệt của người khác. Tuy nhiên, khoan dung không đồng nghĩa với việc chấp nhận tất cả mọi hành vi của trẻ. Các hành vi thiếu tôn trọng, gây tổn thương người khác như bắt nạt, chèn ép, vi phạm các nguyên tắc đạo đức, vi phạm pháp luật thì không được khoan dung mà phải uốn nắn cho trẻ. Nói cách khác, khoan dung là sự chấp nhận mỗi người như vốn có họ là ai nhưng không chấp nhận hành vi sai trái.

Trách nhiệm/Bổn phận: Bên cạnh quyền, trẻ em ở mẫu giáo cũng cần được làm quen với trách nhiệm, tôn

trọng quyền của người khác (ông bà, bố, mẹ, thầy, cô giáo, bạn bè...) và bổn phận với gia đình, nhà trường, cộng đồng.

c. Quy định trách nhiệm và sự tham gia của cha mẹ, cộng đồng vào chăm sóc giáo dục trẻ tại gia đình và trường mầm non như là một cách bảo đảm thực thi quyền của trẻ

Tuyên truyền, thúc đẩy, thu hút sự tham gia phụ huynh vào quá trình học tập của con em họ ở gia đình và nhà trường, đặc biệt ở các giai đoạn trẻ chuyển tiếp giữa gia đình và nhà trường thông qua tham gia hoạt động giáo dục và tạo môi trường học tập phù hợp cho trẻ.

3. Kết luận

Quyền của trẻ em ghi nhận bốn nhóm quyền chính đáng mà mọi trẻ em phải được hưởng, các chủ thể khác phải tôn trọng. Do trẻ em còn non nớt về thể chất và dễ bị tổn thương, vì thế cần nhận được sự quan tâm, chăm sóc đặc biệt của gia đình, nhà trường và xã hội. Đưa vấn đề giáo dục Quyền Trẻ em vào Chương trình Giáo dục mầm non có ý nghĩa rất quan trọng, góp phần hoàn thiện khung pháp lí nhằm bảo đảm các quyền của trẻ em được thực thi một cách mạnh mẽ hơn, để mang lại một tuổi thơ hạnh phúc và sự phát triển toàn diện cho trẻ. Điều này có thể mở ra hướng nghiên cứu tiếp theo về vấn đề mục tiêu, quan điểm và cách tích hợp giáo dục Quyền Trẻ em trong Chương trình Giáo dục mầm non cũng như vai trò của các chủ thể trong thực thi Quyền của trẻ em.

Tài liệu tham khảo

- [1] Đại Hội đồng Liên Hiệp quốc, (1989), *Công ước Quốc tế về Quyền Trẻ em*.
- [2] Ann Quennerstedt and Zoe Moody, (2020), *Educational Children's Rights Research 1989–2019: Achievements, Gaps and Future Prospects*, The International Journal of Children's Rights.
- [3] Jerome, L., Emerson, L., Lundy, L., & Orr, K, (2015), *Teaching and learning about child rights: A study of implementation in 26 countries*.
- [4] Australia Human Rights Commission and Early Childhood Australia, (2014), *Supporting young children's rights: Statement of Intent (2015–2018)*, Australia.
- [5] Lee Jerome, Lesley Emerson, Laura Lundy and Karen Orr, (2015), *Teaching and learning about child rights: A study of implementation in 26 countries*. Published by Centre for Children's Rights in Queens' University Belfast and UNICEF.
- [6] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2020), *Hướng dẫn lồng ghép giáo dục Quyền con người vào Chương trình Giáo dục mầm non* (Tài liệu hỗ trợ các tác giả xây dựng Chương trình Giáo dục mầm non).
- [7] Nancy Flowers, (2000), *Cẩm nang Giáo dục Quyền con người*.
- [8] UNICEF, (2014), *Child Rights Education Toolkit: rooting Child Rights in ECE, Primary and Secondary School*, First Edition, Geneva.
- [9] Ủy ban Quyền con người Australia, (2022), Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, *Chương trình tập huấn giảng viên nguồn về Kế hoạch bài dạy Giáo dục Quyền con người - Sổ tay người tham gia*.
- [10] Nancy Flowers with Marcia Bernbaum, Kristi Rudelius-Palm er, and Joel Tolm an, (2000), *The Human Rights Education Handbook: Effective Practices for Learning, Action, and Change*.
- [11] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2021), *Chương trình Giáo dục mầm non*, Ban hành kèm theo Thông tư 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020, Thông tư sửa đổi bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/ BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- [12] George Morrison - Mary Jane Woika - Lorraine Breeffni, (2020), *Fundamentals of Early Childhood Education*, Ninth edition. Copyright by Pearson Education, Inc. 221 River Street, Hoboken, NJ 07030. USA.
- [13] The Early Childhood Outcomes Center, (Update 2017), *Early Childhood Outcomes and Prekindergarten*

- Guidelines Alignment*, Texas Education Agency, USA.
- [14] Eero Salmenkivi - Tuija Kasa - Niina Putkonen - Arto Kallioniemi, (2022), *Human rights and children's rights in worldview education in Finland*, Human Right Education Review, ISSN 2535-5406, Vol 5, No 1.
- [15] Ann Quennerstedt et.al, (2019), *Teaching children's human rights in early childhood education and school -Educational aims, content and processes*. ISSN 1650-0652, Örebro University, Sweden.
- [16] Sounoglou, M., & Michalopoulou, A, (2017), *Early Childhood Education Curricula: Human Rights and Citizenship in Early Childhood Education*, Journal of Education and Learning, 6(2), 53-68.
- [17] Ann Quennerstedt et al., (2019), *Teaching children's human rights in early childhood education and school: Educational aims, content and processes*, Örebro University, ISSN 1650-0652.
- [18] Ministry of Education Thailand, (2017), *Early Childhood Education B.E. 2560 (A.D.2017)*, Copyright by Bureau of Academic Affairs and Educational Standards, Office of the Basic Education Commission, Ministry of Education, Aksornthai Printing LTD., Part. Bangkok, Thailand.

USING THE TOOLKIT TO REVIEW CHILDREN'S RIGHTS EDUCATION IN EARLY CHILDHOOD EDUCATION CURRICULUM IN VIETNAM

Vu Thi Ngoc Minh

Email: minhvtm@vnies.edu.vn
The Vietnam National Institute of Educational Sciences
No.4 Trinh Hoai Duc street, Dong Da district,
Hanoi, Vietnam

ABSTRACT: *Children's Rights are enshrined in the United Nations Convention on the Rights of the Child. Accordingly, every child has the right to live and grow up healthy and safe. Studies show that these rights ensure that children are not only passive recipients of the exercise of rights from adults but also active participants in their own development in the exercise of rights concerning other children. Therefore, children's rights and children's rights education must be implemented first of all in the process of caring for and nurturing them in each family, social community, and school. It must continue to be reflected in the educational curricula at both the national and school levels. Based on a literature review of the children's rights education toolkit, this paper explores children's rights education in the current Vietnam early childhood education curriculum. The findings show some of its aspects. These findings are the basis for further improvement of the new early childhood education curriculum.*

KEYWORDS: *Children's rights, children's rights education, early childhood education, children.*